

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2019

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

2. Ông Hồ Văn Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quang Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2018/TLST-HNGĐ, ngày 27-12-2018, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-4-2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Y B Niê – có mặt

Địa chỉ: Buôn K, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

-Bị đơn: Bà Hoàng Thị H – vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14-12-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Y B Niê trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Hoàng Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 nhưng đến ngày 16/10/2015 chúng tôi mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống chúng tôi sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nguyên nhân là do từ khi kết hôn bà H thường xuyên bỏ nhà đi biệt tích và có quan hệ bất chính với nhiều người khác, tôi và gia đình nhiều lần đi tìm và khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Nay bà H đã biệt tích từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay không có tin tức, tôi đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H mất tích. Tại Quyết định số 22/2018/QĐVDS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã quyết định: Tuyên bố bà Hoàng Thị H mất tích. Nay tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Hoàng Thị H.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 04 con chung tên H A Niê, sinh ngày 28/12/1991; H A Niê, sinh ngày 24/12/1992; Y S Niê, sinh năm 1997 và H Á Niê, sinh ngày 06/6/1995. Hiện các con chung đã trưởng thành nên tôi không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Hoàng Thị H từ ngày Toà án ra quyết định tuyên bố mất tích cho đến nay vẫn chưa về lại địa phương nên Toà án không tiến hành lấy lời khai và tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với bà Hằng được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Y B Niê được ly hôn với bà Hoàng Thị H. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành và ông Y B Niê không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông Y B Niê không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về khởi kiện và thụ lý vụ án:** Ngày 14-12-2018 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 25-12-2018 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 26-12-2018 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Về nội dung tranh chấp:**

Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Ông Y B Niê và bà Hoàng Thị H kết hôn với nhau ngày 16-10-2015, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H thường xuyên bỏ nhà đi và do không có sự hoà hợp với nhau nên sinh ra nhiều mâu thuẫn, bà H đã bỏ đi khỏi địa phương hiện nay không rõ tung tích nên ông Y B Niê đã làm đơn yêu cầu tuyên bố bà H mất tích. Bà Hoàng Thị H đã có bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 22/2018/QĐVDS-ST ngày 18/9/2018. Ông Y B Niê yêu cầu được ly hôn bà H cơ bản phù hợp với các biên bản xác minh và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] **Về con chung:** Quá trình chung sống, ông Y B Niê và bà Hoàng Thị H có 04 con chung tên H A Niê, sinh ngày 28/12/1991; H A Niê, sinh ngày 24/12/1992; Y S Niê, sinh năm 1997 và H Á Niê, sinh ngày 06/6/1995. Hiện các con chung đã trưởng thành và ông Y B Niê không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] **Về tài sản và công nợ chung:** Ông Y B Niê không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn ông Y B Niê phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0011305 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Y B Niê.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Y B Niê được ly hôn với bà Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Các con chung H A Niê, sinh ngày 28/12/1991; H A Niê, sinh ngày 24/12/1992; Y S Niê, sinh năm 1997 và H Á Niê, sinh ngày 06/6/1995 đều đã trưởng thành (Trên 18 tuổi) và ông Y B Niê không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông Y B Niê không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Y B Niê phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0011305 ngày 26-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Cư Bao;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Cư Bao;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hường

